SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Tên ngành/ nghề: TRỒNG TRỌT

Mã ngành/ nghề: 5620110

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy/ thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trở thành kỹ thuật viên có trình độ trung cấp ngành/ nghề Trồng trọt, có sức khỏe, kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, có thể đảm nhận được tốt nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực trồng trọt trong các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội… và đồng thời có khả năng học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ sở của ngành như: sinh lý thực vật, thực vật học, di truyền thực vật, vi sinh vật, khí tượng nông nghiệp, giống cây trồng...;

- Trình bày được quy trình sản xuất giống cây trồng;

- Mô tả được đặc điểm và cách sử dụng của các loại phân bón;

- Mô tả được các bước trong quy trình kỹ thuật canh tác các loại giống cây trồng nông nghiệp;

- Trình bày được các biện pháp bảo vệ cây trồng;

- Trình bày được các kiến thức trong thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm cây trồng;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện kế hoạch, thuyết trình, giải quyết những vấn đề thực tế trong sản xuất dưới sự hướng dẫn của người khác;

- Áp dụng được một số kiến thức cơ sở của ngành như: sinh lý thực vật, khí tượng nông nghiệp, giống cây trồng nông nghiệp,.. để hiểu biết và thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất;

- Thực hiện được một số phương pháp chọn tạo và nhân giống thích hợp cho một số loại cây trồng;

- Sử dụng được các loại phân bón phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và đối tượng cây trồng;

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật canh tác các loại cây trồng nông nghiệp;

- Sử dụng được các biện pháp kỹ thuật canh tác, sinh học, vật lý, hóa học trong bảo vệ thực vật;

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản;

- Thực hiện được các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng Pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực, có ý thức kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;

- Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có khả năng làm việc độc lập, trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với công việc của nhóm;

- Có khả năng làm việc theo nhóm, giải quyết công việc dưới sự hướng dẫn của người khác.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất giống cây trồng;

- Sử dụng phân bón;

- Canh tác cây trồng;

- Bảo vệ thực vật;

- Thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản;

- Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành/ nghề Trồng trọt trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở trình độ cao hơn;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành/ nghề để nâng cao trình độ;

- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành/ nghề hoặc trong nhóm ngành/ nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo. Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 21 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1440 giờ (56 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn chuyên môn: 1185 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 394 giờ; Thực hành, thực tập: 993 giờ; Kiểm tra: 53 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH02073	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	2	45	21	21	3
MH02072	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH01074	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH02231	Tin học	2	45	15	29	1
MH04226	Tiếng anh	4	90	30	56	4
MH01185	Pháp luật	1	15	9	5	1
II	**Các môn học chuyên môn**	**44**	**1185**	**300**	**845**	**40**
II.1	**Môn học cơ sở**	**9**	**180**	**85**	**84**	**11**

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH03212	Sinh lý thực vật - Giống cây trồng	3	60	29	28	3
MH03062	Đất và phân bón	3	75	14	56	5
MH01191	Pháp luật chuyên ngành	1	15	14	0	1
MH02107	Kỹ năng mềm	2	30	28	0	2
II.2	**Môn học chuyên môn**	**33**	**975**	**187**	**761**	**27**
MH03025	Cây lương thực	3	60	29	28	3
MH03023	Cây công nghiệp - cây rau	3	60	29	28	3
MH03021	Cây ăn trái	3	75	14	56	5
MH03203	Quản lý dịch hại tổng hợp	3	60	29	28	3
MH03029	Côn trùng nông nghiệp	3	60	29	28	3
MH02197	Phương pháp thí nghiệm	2	30	28		2
MH04010	Bệnh cây nông nghiệp	4	90	29	56	5
MH01103	Kiến tập	1	45	0	44	1
MH04270	Thực tập chuyên môn	4	180	0	179	1
MH07288	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	314	1
II.3	**Môn học tự chọn (2/8 tín chỉ)**	**2**	**30**	**28**	**0**	**2**
MH02213	Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững	2	30	28	0	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH02122	Khí tượng nông nghiệp	2	30	28	0	2
MH02068	Điều tra phát hiện dịch hại cây trồng	2	30	28	0	2
MH02075	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	2	30	28	0	2
Tổng cộng		**56**	**1440**	**394**	**993**	**53**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

- Ngoài những môn chung bắt buộc, chương trình đào tạo giảng dạy cập nhật và lồng ghép các chuyên đề do Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội ban hành.

- Đối với các môn học tự chọn, trường sẽ chọn 1/4 môn tự chọn để đáp ứng theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương ở từng thời điểm đào tạo.

- Nhà trường tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho người học với 2 môn thi lý thuyết chuyên môn và thực hành. Tổng số là 40 giờ, trong đó môn lý thuyết chuyên môn là 20 giờ, môn thi thực hành là 20 giờ.

- Giáo viên tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh với 2 môn thi lý thuyết chuyên môn và thực hành. Tổng số giờ cho mỗi môn là 20 giờ.

4.1. Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Học tập nội quy qui chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các xí nghiệp, nhà máy, công ty, cơ sở sản xuất...;

- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện học sinh;

- Thời gian và nội dung giáo dục hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Vui chơi, giải trí	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt theo chuyên đề
5	Đi thực tế tham quan thực nghiệm tại các xí nghiệp, nhà máy, công ty, cơ sở sản xuất ...	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học
6	Giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống lây nhiễm HIV	Tổng số 16 giờ học, được bố trí trong tuần lễ công dân học sinh

4.2. Thi kết thúc môn học:

- Thi kết thúc môn học thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hình thức thi hết môn: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài thực hành.

- Thời gian thi :

+ Lý thuyết: không quá 120 phút; Thực hành: không quá 4 giờ.

+ Hoặc bài thi mang tính tích hợp: vừa lý thuyết vừa thực hành, thời gian dành cho phần thi lý thuyết không quá 45% so với thời gian thực hành.

4.3. Thi tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết Trắc nghiệm	Không quá 150 phút Không quá 90 phút

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
2	Thực hành	Trắc nghiệm và thao tác	Không quá 45 phút/người học

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định./.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Trần Thế Vỹ